

Gia Lai, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
TỈNH GIA LAI**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Từ ngày 21 – 25/11/2025, trên các sông trong tỉnh phổ biến dao động với biên độ từ 0.20 – 0.80 mét, riêng hạ lưu sông Kôn (tại trạm Thạnh Hòa) xuất hiện lũ nhỏ với biên độ dao động từ 0.50 – 1.00 mét, đỉnh lũ đạt 7.10 mét (13h/24/11), cao hơn báo động 2 là 0.10 mét.

2. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông suối của tỉnh Gia Lai từ ngày 26 – 30/11/2025: Trên lưu vực sông Ba phổ biến có dao động với biên độ từ 0.10 – 0.60 mét. Trên sông An Lão, sông Lại Giang, sông Kôn dao động và có khả năng xuất hiện lũ, đỉnh lũ ở trên dưới mức báo động 1.

Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn gây lũ, lũ quét ở các suối nhỏ, sạt lở đất ở nơi đất dốc, xung yếu, ngập úng vùng trũng thấp ven các sông, suối.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân; có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa...

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo lúc 16h00' / 01/12/2025

Tin phát lúc 16h00' ngày 26/11/2025

Nơi nhận:

- Ban PCTT-TKCN&PTDS tỉnh;
- BCH PCTT-TKCN&PTDS cấp xã;
- Báo và PTTT Gia Lai;
- VP UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;
- Sở Công thương tỉnh Gia Lai;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Quyết Thắng

Phụ lục

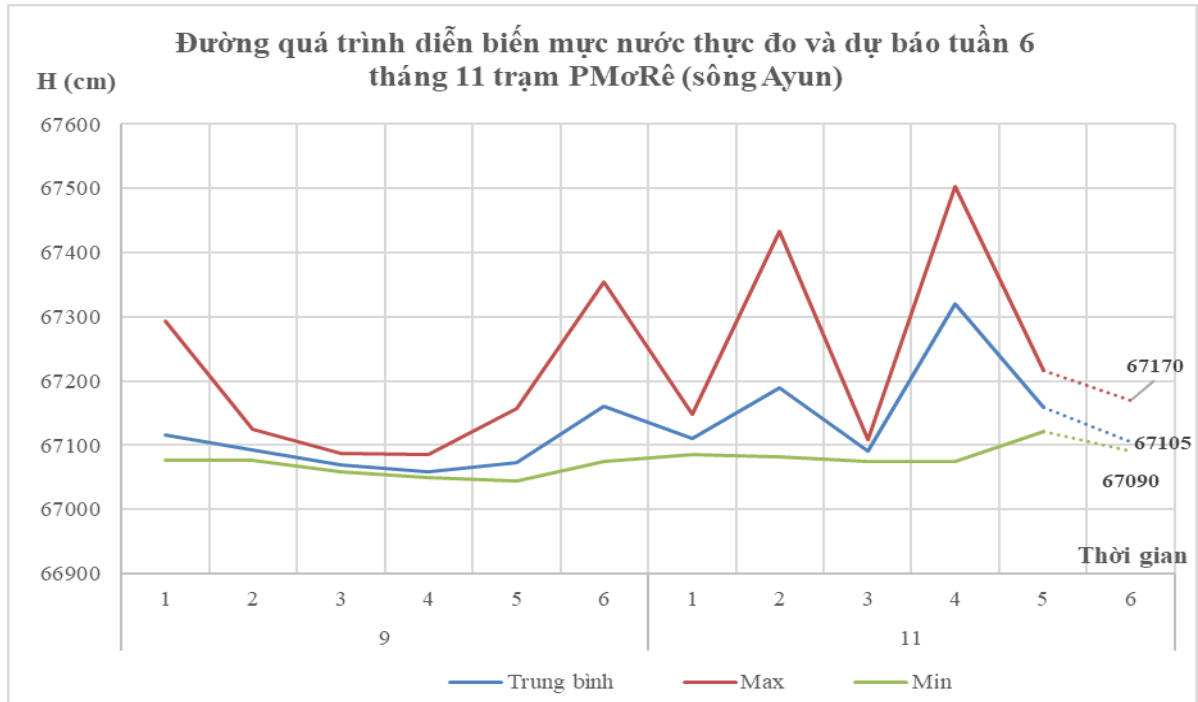
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo tại các trạm

Đơn vị: cm

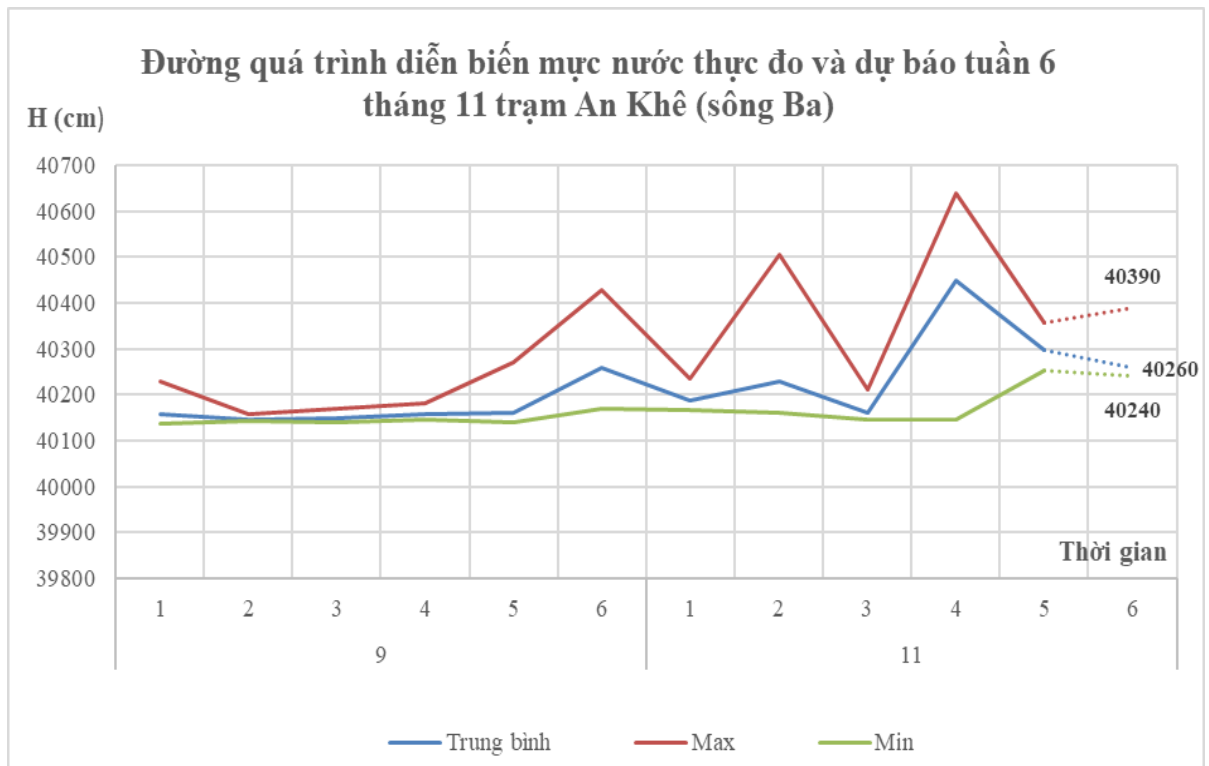
Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ayun	PMoRê	H (cm)	67159	67217	67122	67105	67170	67090
		Q (m ³ /s)	24.1	35.6	18.1	15.5	26.2	13.3
Ba	An Khê	H (cm)	40297	40358	40253	40260	40390	40240
		Q (m ³ /s)	162	270	99.5	108	340	84.2
	Ayunpa	H (cm)	15197	15322	15144	15145	15210	15125
		Q (m ³ /s)	724	1270	544	547	777	484
An Lão	An Hoà	H (cm)	2114	2177	2083	2050	2170	2000
		Q(m ³ /s)	279	483	203	136	456	62.8
Lại Giang	Bồng Sơn	H (cm)	248	360	204	200	330	150
Kôn	Vĩnh Sơn	H (cm)	7036	7072	7006	6980	7100	6920
	Bình Nghi		1385	1497	1297	1300	1430	1250
	Thanh Hòa		643	732	576	600	640	570

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo tại các trạm

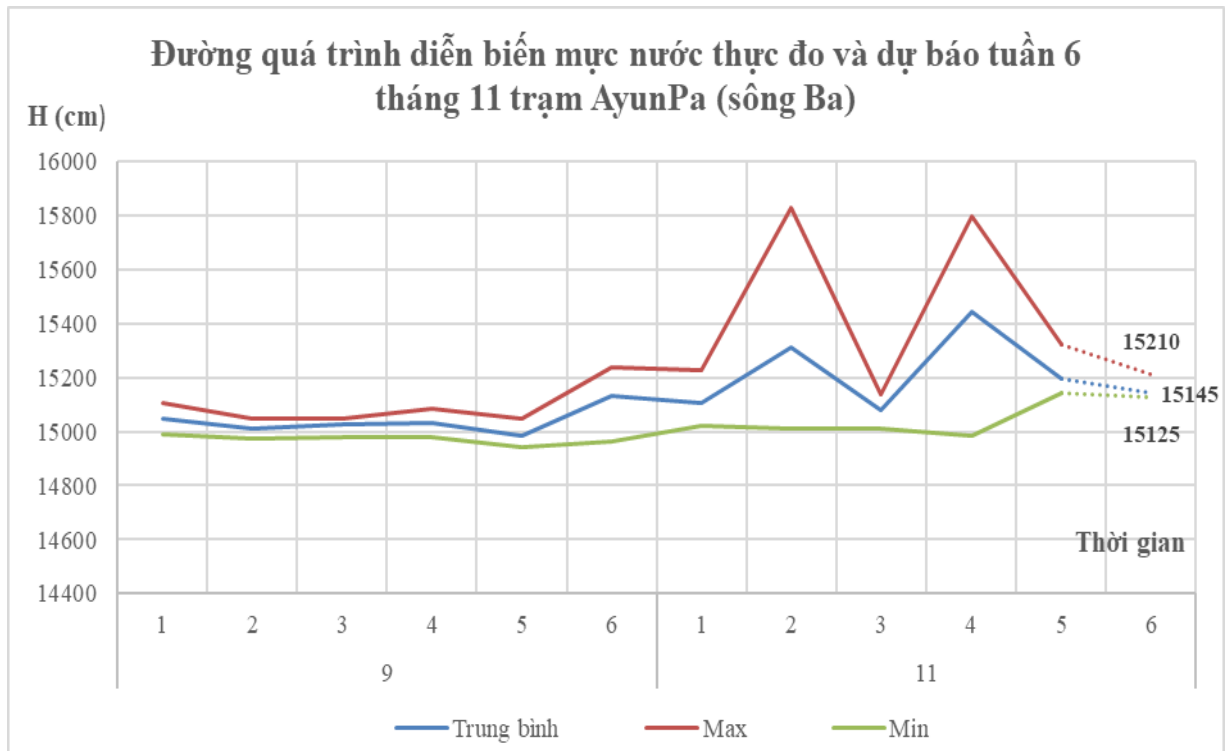
a. Trạm PMoRê



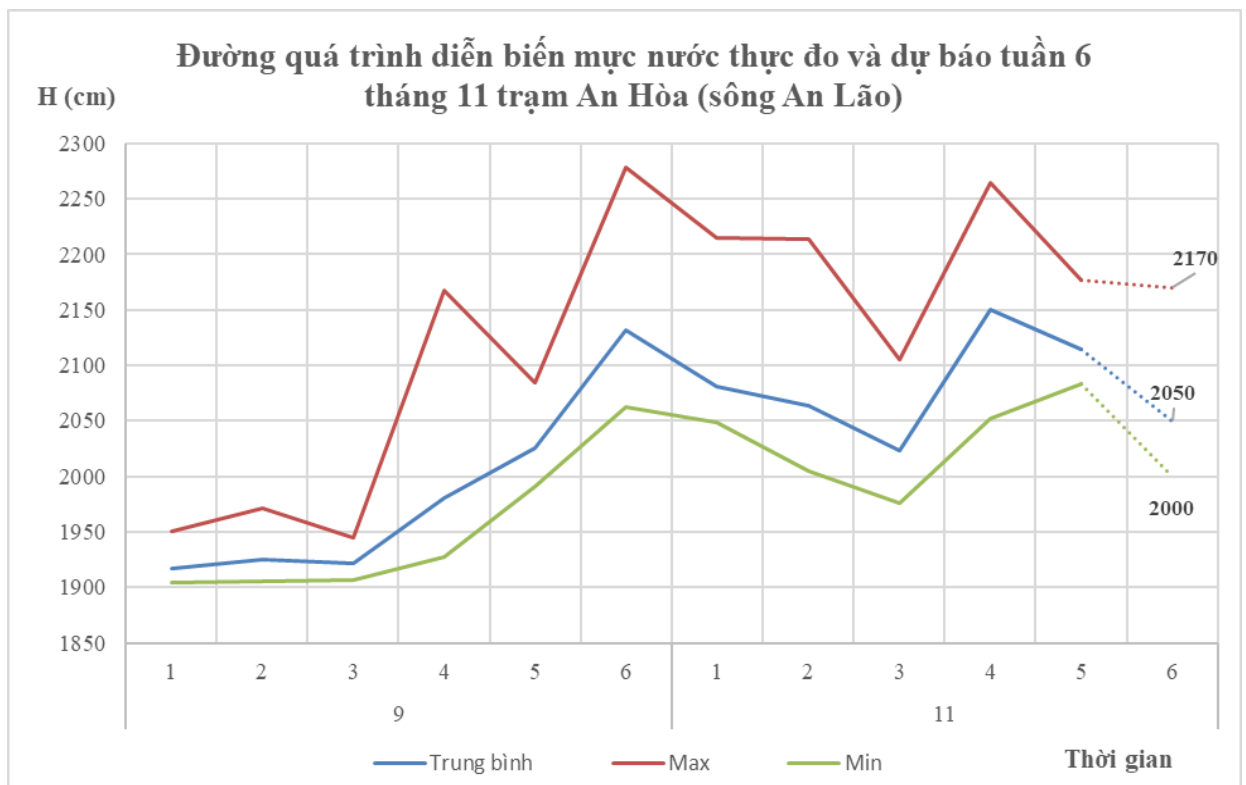
b. Trạm An Khê



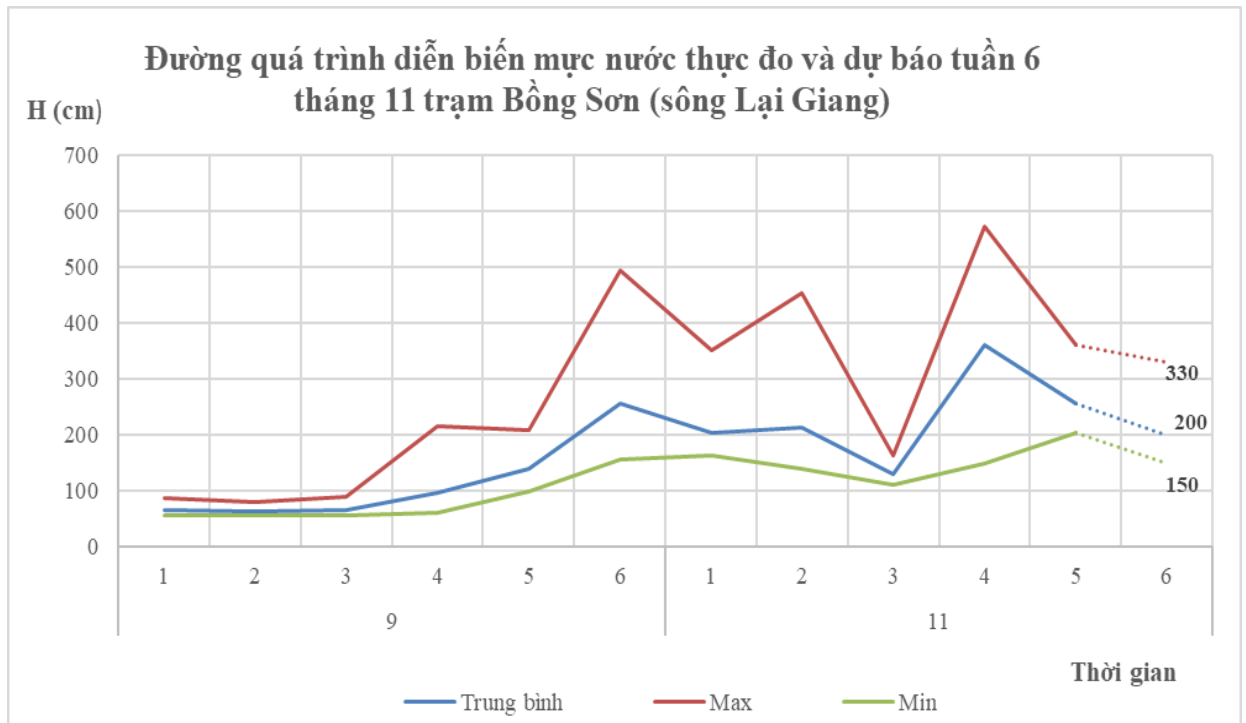
c. Trạm Ayun Pa



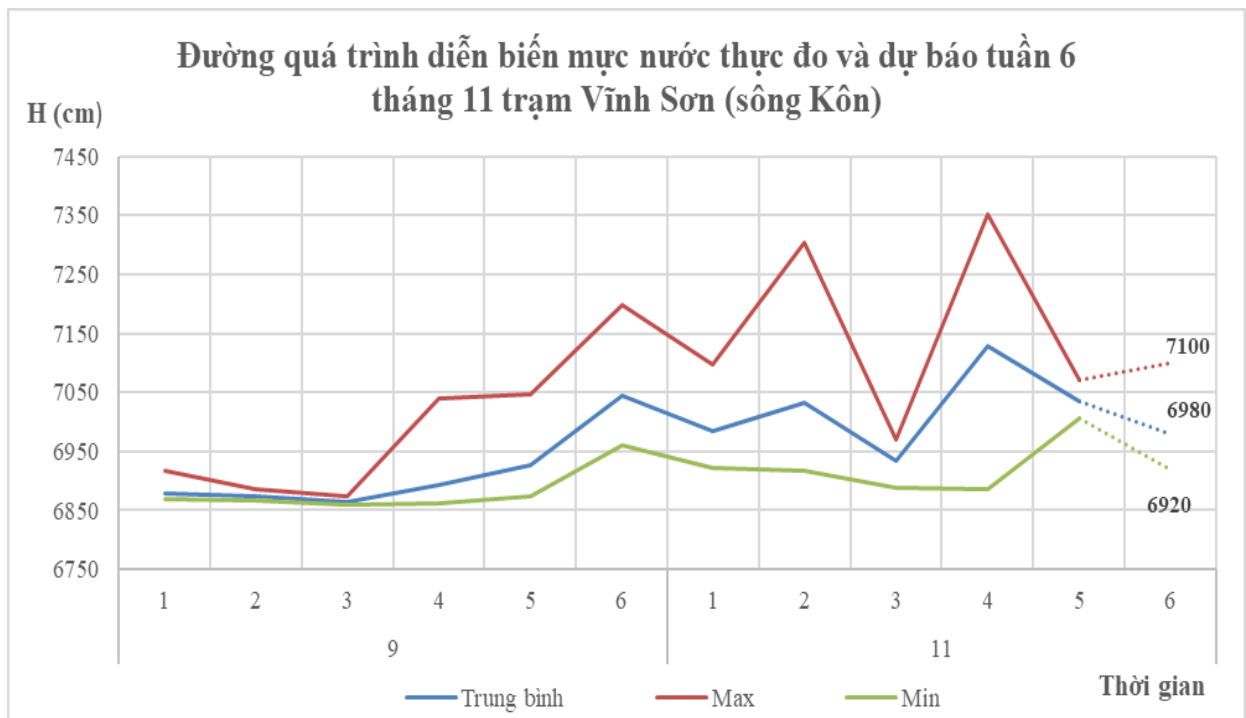
d. Trạm An Hòa



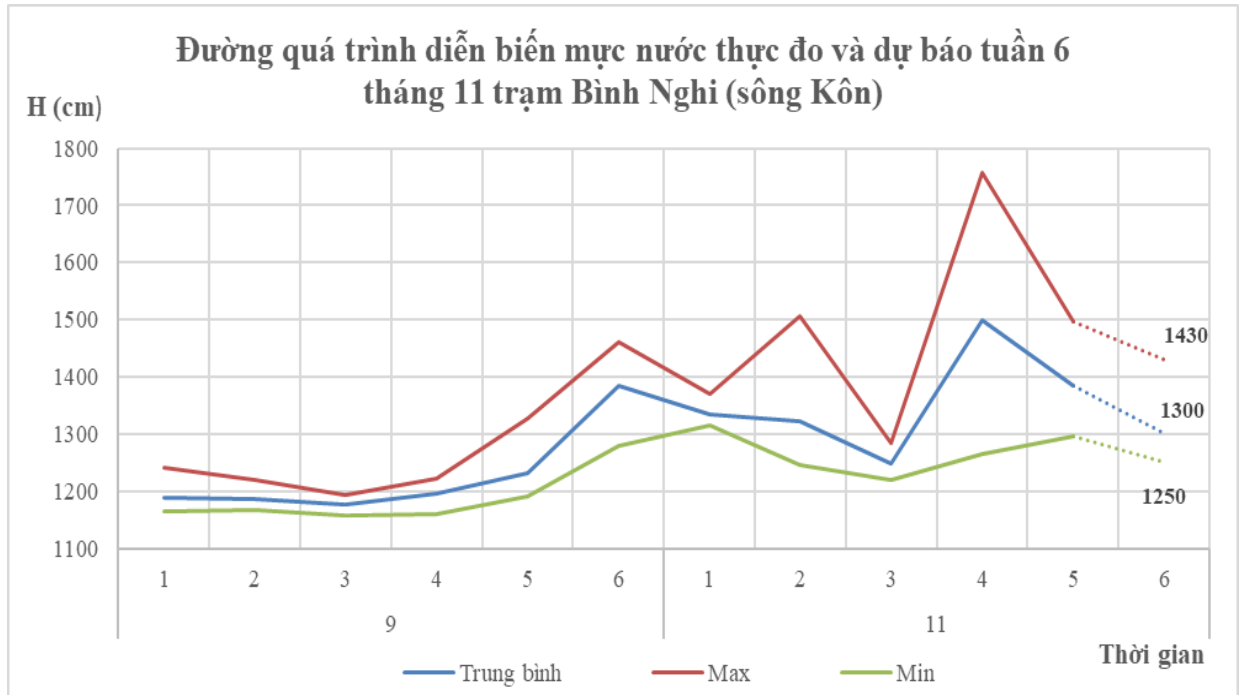
e. Trạm Bồng Sơn



f. Trạm Vĩnh Sơn



g. Trạm Bình Nghi



h. Trạm Thạnh Hòa

